

Bản tin chứng khoán

Trong số này

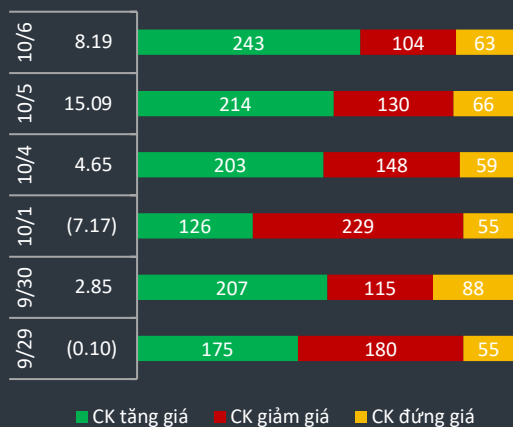
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

TPB		115.08
VHM		45.20
DCM		33.30
DHC		22.68
GAS		7.51
NBB		5.86
VIC	(23.54)	
KBC	(27.57)	
NVL	(29.36)	
GMD	(36.13)	
GEX	(36.77)	
SSI	(47.84)	
CTG	(51.97)	
IFC.21		

Thị trường trong ngày duy trì nhịp giao dịch chậm và chỉ số index củng cố với mức xanh nhẹ 2-3 điểm vào phiên sáng. Độ rộng thị trường trở nên tích cực hơn hẳn với số mã xanh vượt trội so với mã giảm. Về cuối phiên chỉ số Vnindex càng tăng tốc nhanh hơn và đạt mức cao nhất trong ngày lên 1362 – tăng hơn 8 điểm so với hôm qua. Dòng tiền không quá mạnh nhưng phân bổ khá đều vào các nhóm ngành mới như khoáng sản, xây dựng, hóa chất, bảo hiểm, dệt may....

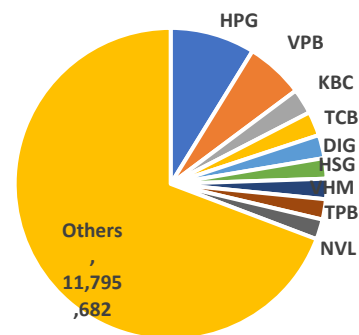
Tiền hôm nay phủ đều vào nhóm mid cap và penny trong khi blue chip lại đi ngang vì vậy dù sắc xanh phủ khắp sàn nhưng chỉ số chỉ tăng vừa phải. Nhóm VN30 vẫn có đến 10 mã giảm dù mức rơi chỉ khoảng -1% như VPB, SAB, VJC, SSI, STB. Tăng điểm mạnh nhất nhóm VN30 là GAS với hơn 4% lên đỉnh mới 113.5. Thị trường dầu thô thế giới hôm nay như giá dầu thô Brent cũng tăng ngày thứ tư do lo lắng về nguồn cung, đặc biệt sau khi OPEC và các đồng minh của tổ chức này, OPEC +, quyết định tăng sản lượng theo kế hoạch. Hôm thứ Hai, OPEC + đã đồng ý tuân thủ thỏa thuận tháng 7 để tăng sản lượng lên 400.000 thùng/ngày (bpd) mỗi tháng cho đến ít nhất là tháng 4 năm 2022. Theo nhận định của ANZ thì dầu thô sẽ tiếp tục tăng do các nhà đầu tư lo ngại về sự thắt chặt của thị trường khi cuộc khủng hoảng năng lượng làm tăng nhu cầu.

Trái với cuộc khủng hoảng nợ các tập đoàn bất động sản lớn tại TQ tiếp tục lan rộng thêm một số doanh nghiệp mới thì thị trường chứng khoán trong nước hôm nay lại xuất hiện tín hiệu rục rịch tăng giá của một số mã BDS mà nổi bật nhất là DIG tăng trần lên 33.2. Nhiều mã BDS khác cũng có cầu gia tăng đẩy giá khá tốt như NBB, HQC, HDC, CCL, DXG, VRE, DRH, NLG ...

Nhóm ngân hàng hôm nay phân hóa với nhóm tăng điểm ở các ngân hàng nhỏ như BVB, KLB, PGB, VAB, NVB trong khi có 8 mã ngân hàng mất điểm nằm ở nhóm tầm trung như MSB, VPB, STB, HDB, CTG, TPB... OCB trong ngày giữ giá tham chiếu 23.5 – thanh khoản của OCB hôm nay chỉ đạt khoảng 1.5 triệu cổ phiếu. Top ngân hàng giao dịch nhiều nhất hôm nay với thanh khoản trên 10 triệu cổ phiếu vẫn là VPB, STB và MBB.

Vnindex 1,362.82

▲ +08.19 (+0.6%)



Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
GAS	113.5	4,500	4.13
VRE	29.4	950	3.34
REE	71.8	2,000	2.87
TCB	50.3	1,200	2.44
BVH	61.0	1,100	1.84
HPG	56.1	800	1.45
VHM	80.5	1,100	1.39
MWG	128.3	1,500	1.18
PNJ	98.1	1,100	1.13
GVR	37.9	350	0.93
POW	12.9	100	0.78
MSN	142.2	1,000	0.71
NVL	105.0	600	0.57
MBB	27.5	100	0.36
PDR	84.3	300	0.36
BID	39.4	100	0.25
VIB	34.5	50	0.15
VCB	95.6	-	-
VIC	88.6	-	-
PLX	53.9	-	-
FPT	94.4	-	-
BCM	44.4	-	-
VNM	89.3	(300)	(0.33)
DHG	99.6	(400)	(0.40)
TPB	42.3	(200)	(0.47)
ACB	31.4	(150)	(0.48)
CTG	29.3	(200)	(0.68)
STB	25.5	(250)	(0.97)
HDB	24.3	(250)	(1.02)
VJC	129.4	(1,400)	(1.07)
SSI	40.0	(450)	(1.11)
HVN	25.9	(300)	(1.15)
SAB	158.4	(2,100)	(1.31)
VPB	61.6	(1,000)	(1.60)

Chỉ số Vnindex lần đầu trở lại mốc vượt trên 1360, thanh khoản hôm nay tương tự hôm qua – hơn 19 ngàn tỷ nhưng xu hướng dòng tiền tích cực và lan tỏa đều ở nhiều nhóm ngành, cổ phiếu mới. Nhiều cổ phiếu gây chú ý trong ngày như DIG, TNG, FCN, HT1, HQC với lực cầu mạnh và thanh khoản đột biến. Nhà đầu tư cũng chú ý dần các nhóm ngành dệt may, bất động sản có tín hiệu khả quan trở lại trong ngắn hạn. Lưu ý khi thị trường vượt 1360 sẽ gặp kháng cự mạnh và nhiều rung lắc hơn. Nhà đầu tư tập trung nhịp tăng tốc này của thị trường để cơ cấu lại danh mục.

Thép: HPG, HSG, NKG

Bán lẻ: DGW, FRT, PET

Ngân hàng: OCB, TPB

Các ngành khác: GVR, FPT, SZC, VCI, VND, DPR, BVH, ABI, LCG

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
TCM	64.0	(1.2)	60	80	Mua quanh 62-64. Cắt lỗ nếu dưới 60	10/6/2021	0.0%
PET	28.0	6.1	25	35	Mua vào quanh 28, mục tiêu 35	10/6/2021	0.0%
LCG	19.2	2.4	15	24	Mua vào quanh 18	9/28/2021	6.7%
DPR	72.7	4.6	57	75	Mua vào quanh 65-67	9/21/2021	8.5%
IDC	53.6	3.1	45	65	Mua vào quanh 50-52	9/21/2021	7.2%
REE	71.8	10.3	50	65	Nắm giữ	7/12/2021	40.8%
GVR	37.9	5.3	28	38	Nắm giữ, mục tiêu 42	7/12/2021	28.9%
HCM	49.5	(5.9)	44	60	Nắm giữ, có thể mua thêm quanh 48-50	7/12/2021	10.0%
VCI	59.5	(0.2)	47	60	Nắm giữ, có thể mua thêm quanh 55-57	7/12/2021	21.4%
SSI	40.0	(0.2)	45	70	Nắm giữ	7/12/2021	21.2%
MBB	27.5	(1.1)	25	35	Nắm giữ, mục tiêu 32	7/12/2021	-5.2%
OCB	23.5	(1.3)	20	30	Nắm giữ, Mua thêm quanh 20-22	7/12/2021	2.2%
HPG	56.1	5.3	44	65	Nắm giữ, mua thêm nếu giá về 50	7/12/2021	24.7%
KBC	44.3	1.3	32	45	Mua quanh 35-37	8/28/2021	13.6%
DGW	117.9	4.2	120	170	Nắm giữ, có thể mua thêm quanh 110	3/3/2021	135.8%

PET - Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí

Price: 28,000

Báo cáo kết quả kinh doanh 9 tháng



Giá mục tiêu 34,000 (+21.4%)

Lợi nhuận 2021F 250 tỷ
EPS forecast 2,780
PE forecast 10.1
Ngưỡng hỗ trợ 25,000
Ngưỡng kháng cự 35,000



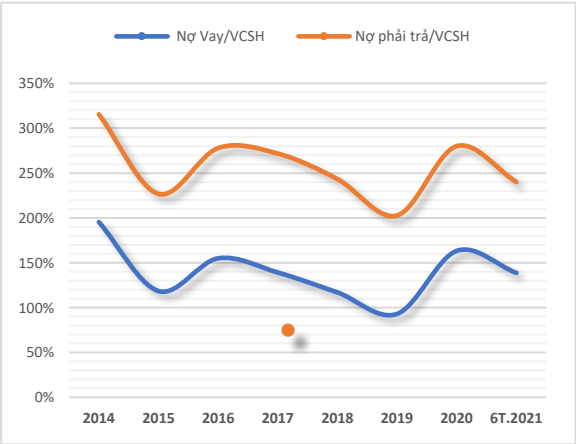
Doanh thu và lợi nhuận tăng mạnh so với cùng kỳ

Tổng công ty cổ phần Dịch vụ tổng hợp Dầu khí (Petrosetco - Mã: PET) vừa công bố ước tính kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm với doanh thu 11.058 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ năm ngoái và Lợi nhuận sau thuế đạt 186 tỷ đồng, tăng đến 65%. Với kết quả này, PET đã thực hiện được 74% kế hoạch doanh thu năm và 93% chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm.

Trước đó, công ty đã công bố kết quả 6 tháng với 7.635 tỷ đồng doanh thu thuần và 114,8 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế. Như vậy, tính riêng trong quý III, Petrosetco thu về khoảng 3.423 tỷ đồng doanh thu, lãi sau thuế gần 72 tỷ đồng, lần lượt giảm 23% và tăng 38% so với cùng kỳ năm ngoái. Đây cũng lợi nhuận cao nhất của công ty trong 5 quý gần đây.

Mảng bán lẻ điện thoại, laptop chiếm 87% doanh thu PET và đem lại 9.666 tỷ đồng doanh thu và 148,3 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, vượt 19% kế hoạch cả năm. Doanh số của các sản phẩm Apple vẫn tăng trưởng đều. Ngày 12/8, Petrosetco đã tiếp tục ký hợp đồng phân phối ủy quyền tất cả các dòng sản phẩm chính hãng của Apple tại thị trường Việt Nam trong một năm tiếp theo.

Ngoài việc phân phối các sản phẩm linh kiện điện thoại, trong 9 tháng qua, Petrosetco cũng đã phân phối khoảng 11.700 tấn khí hóa lỏng (LPG) và 27.000 tấn sản phẩm hạt nhựa PolyPropylene (PP). Tổng doanh thu ước đạt 1.214 tỷ đồng, chiếm 11% tổng nguồn thu và bằng 143% kế hoạch.



PET	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	6T.2021
Doanh thu	11,581	10,652	9,882	10,703	11,092	10,008	13,453	7,613
Lợi nhuận	193	173	144	131	113	127	137	100
Lợi Nhuận Gộp	846	819	658	748	662	611	669	386
Chi phí lãi vay	(121)	(95)	(81)	(106)	(93)	(68)	(76)	(38)
KLCP DLH (triệu CP)	70	85	87	87	87	87	87	90
VCSH	1,352	1,574	1,648	1,661	1,620	1,640	1,663	1,696
Tổng Tài Sản	5,765	5,145	6,227	6,173	5,563	4,966	6,321	5,766
Book Value	19,356	18,610	19,028	19,175	18,711	18,941	19,205	18,877
EPS	2,760	2,044	1,659	1,517	1,306	1,470	1,585	1,965
LN ròng biên	1.7%	1.6%	1.5%	1.2%	1.0%	1.3%	1.0%	1.3%
ROE	14.3%	11.0%	8.7%	7.9%	7.0%	7.8%	8.3%	10.4%
Vay Ngắn Hạn	2,642	1,864	2,303	2,031	1,614	1,271	2,508	2,173
Vay Dài Hạn	-	-	251	279	280	255	207	179
Tổng Nợ vay	2,642	1,864	2,554	2,310	1,894	1,525	2,715	2,352
Nợ Vay/VCSH	195.4%	118.4%	155.0%	139.1%	116.9%	93.0%	163.2%	138.7%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

HT1	6.82
BCE	6.83
TCD	6.85
NBB	6.88
BWE	6.91
DIG	6.91
FCN	6.92
FCM	6.92
ITD	6.93
HVX	6.93
SHA	6.94
DLG	6.95
SJF	6.99
PXT	9.30

Top tăng giá HNX

L18	8.14
QNC	8.20
TTH	8.70
HOM	8.70
DID	9.20
PVL	9.30
PSD	9.47
APP	9.82
TNG	9.86
SDA	9.94
VC7	10.00
VE9	14.29
KHB	14.29

ASM - CTCP Tập đoàn Sao Mai - Dự kiến phát hành hơn 77,66 triệu cổ phiếu phổ thông trả cổ tức theo tỷ lệ 100:30 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận 30 cổ phiếu mới). Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là hơn 776,6 tỷ đồng. Ngày nhận ý kiến cổ đông gửi về là trước 17h ngày 31/10/2021.

ITC - CTCP Đầu tư - Kinh doanh Nhà - Dự kiến sẽ phát hành hơn 7,92 triệu cổ phiếu phổ thông để trả cổ tức năm 2020 cho cổ đông theo tỷ lệ 10% (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận về 10 cổ phiếu mới). Thời điểm phát hành trong quý III hoặc IV/2021.

TGG - CTCP Louis Capital - Thông báo, tạm hoãn thực hiện việc phát hành cổ phiếu tăng vốn bằng hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ.

VND - CTCP Chứng khoán VNDirect - Đã thông qua tờ trình về việc điều chỉnh chỉ tiêu doanh thu hoạt động điều chỉnh tăng từ 2.556 tỷ đồng lên 3.951 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 55% so với kế hoạch ban đầu và cao gấp 2,3 lần so với doanh thu thực hiện năm 2020.

Kế hoạch lợi nhuận trước thuế được điều chỉnh tăng 82%, từ mức 1.100 tỷ đồng lên 2.000 tỷ đồng và kế hoạch lãi sau thuế cũng điều chỉnh tăng 82%, từ mức 880 tỷ đồng lên 1.600 tỷ đồng.

TNA - CTCP Thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Nam – Đã thông qua việc phát hành hơn 1,96 triệu cổ phiếu ESOP cho thành viên HĐQT, với giá 0 đồng/cổ phiếu.

TLD - CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long - Đã thông qua việc phát hành hơn 27,9 triệu cổ phiếu trả cổ tức năm 2020 theo tỷ lệ 100:7 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 7 cổ phiếu mới). Thời gian thực hiện trong quý IV/2021.

OGC - CTCP Tập đoàn Đại Dương - Thông báo, đã nhận chuyển nhượng 5 triệu cổ phần tại CTCP Đầu tư PVR Hà Nội (PVR) trong ngày 01/1. Qua đó, nâng sở hữu tại PVR lên hơn 11,04 triệu cổ phần, tỷ lệ 20,8%.

TSC - CTCP Vật tư kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ - Công ty sẽ phát hành hơn 49,2 triệu cổ phiếu phổ thông chào bán cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000 đồng/CP, tỷ lệ 3:1 (cổ đông sở hữu 3 cổ phần sẽ được hưởng 1 quyền mua, cứ 1 quyền mua được mua thêm 1 cổ phần phát hành thêm).

CC1 - Tổng công ty Xây dựng số 1 - Dự kiến phát hành hơn 4,38 triệu cổ phiếu phổ thông trả cổ tức năm 2020 với tỷ lệ 4% (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận về 4 cổ phiếu mới). Ngày đăng ký cuối cùng vào ngày 14/10.

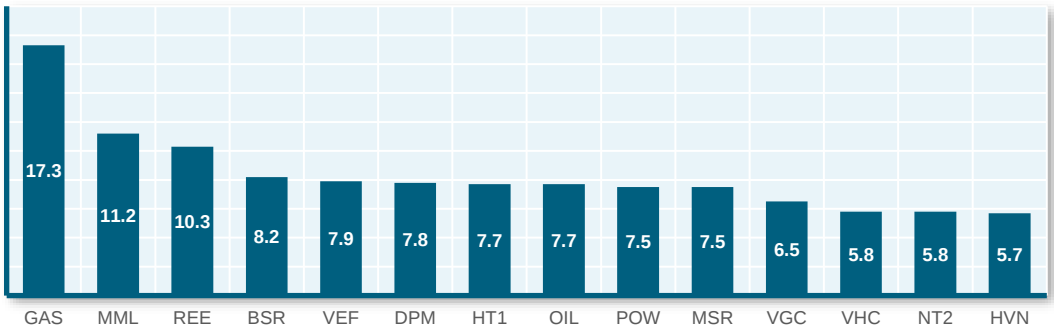


Kế hoạch tăng vốn các ngân hàng

Ngân hàng	Tỷ lệ	Hình thức	Nội dung	Vốn tăng lên
VCB	8%	Tiền mặt	Cổ tức từ nguồn lợi nhuận các năm trước	50,000
	27.60%	Cổ phiếu		
CTG	29%	Cổ phiếu	Cổ tức từ nguồn lợi nhuận 2017-2019	48,000
	12.6% - 17.7%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	
	5%	Tiền mặt	Cổ tức năm 2020	
BID	5.20%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2019	48,524
	7%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	
MBB	35%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	38,676
ACB	25%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	27,019
SHB	10%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2019	26,674
	10.50%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	
HDB	25%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	20,111
VIB	40%	Cổ phiếu	Cổ tức thương	16,000
MSB	30%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	15,275
SSB	9.12%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	14,700
OCB	25%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	14,449
BAB	6.30%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	7,530
NAB	10.20%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	4,564
KLB	13%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	3,653
SGB	5%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	3,234



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VPB	UPCOM	62.6	8,952,200	12.4	2.6	-	-	154,606	19.00	5,056	24,447
VIB	HOSE	34.5	1,440,200	6.1	2.5	200	19,300	53,506	20.50	5,638	13,552
VCB	UPCOM	95.6	973,700	17.3	3.4	587,000	341,200	354,569	23.56	5,532	28,293
VBB	HNX	16.5	22,164	19.9	1.4	-	-	7,882	0.01	830	11,579
VAB	HOSE	17.1	304,898	14.3	1.3	-	-	7,609	-	1,196	13,597
TPB	HOSE	42.5	9,289,100	9.3	2.2	27,254,800	220,200	49,796	27.44	4,565	18,925
TCB	HOSE	49.1	5,889,900	10.6	2.1	-	-	172,386	22.49	4,614	23,938
STB	UPCOM	25.8	13,478,800	13.4	1.5	1,299,100	287,800	48,544	15.68	1,922	16,846
SSB	HOSE	36.0	1,861,700	20.9	2.9	24,200	-	48,262	0.01	1,723	12,310
SHB	HOSE	28.9	44,003,162	13.2	2.1	3,900	34,300	55,648	3.98	2,183	14,014
SGB	HNX	17.2	38,315	-	1.4	1,000	1,100	5,298	4.96	344	12,114
PGB	HOSE	22.4	149,518	30.3	1.7	-	-	6,720	15.00	739	13,529
OCB	HNX	23.5	1,822,900	6.2	1.3	-	81,000	32,192	22.00	3,799	17,827
NVB	HOSE	27.6	454,500	134.6	2.6	200	-	11,228	8.50	205	10,726
NAB	HOSE	19.4	69,760	5.8	1.2	-	-	8,855	0.01	3,367	16,324
MSB	HOSE	28.6	5,387,700	8.7	1.6	-	2,000	33,605	30.00	3,291	17,552
MBB	HOSE	27.4	9,463,100	7.0	1.4	750,600	2,848,700	103,526	23.22	3,897	19,986
LPB	HOSE	21.0	4,286,900	8.1	1.5	30,800	152,700	25,275	3.68	2,591	14,466
KLB	HOSE	21.6	1,727,254	10.6	1.5	-	4,600	6,910	0.01	2,035	14,117
HDB	HOSE	24.5	1,150,700	6.4	1.4	149,400	369,700	48,809	17.83	3,854	17,399
EIB	HOSE	22.4	577,300	25.6	1.6	38,600	200	27,539	29.73	874	14,061
CTG	HOSE	29.5	8,712,300	6.7	1.2	1,030,400	837,000	141,770	24.59	4,394	25,028
BVB	HOSE	20.3	1,743,146	17.5	1.6	-	5,000	7,452	0.09	1,157	12,737
BID	HOSE	39.3	730,100	15.6	1.9	103,000	52,600	158,065	16.62	2,512	21,036
BAB	HOSE	22.1	52,400	23.3	1.8	-	-	15,658	(1.89)	950	12,242
ACB	HOSE	31.5	2,912,300	6.8	2.1	-	-	85,111	30.00	4,621	14,945
ABB	HOSE	20.6	784,574	7.4	1.2	-	-	11,769	30.00	2,801	16,671
			126,278,591	17.62	1.81	31,273,200	5,257,400	1,682,591		2,766	16,602



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	SGC	HNX	18/10/2021	19/10/2021	3/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	E29	UPCoM	18/10/2021	19/10/2021	29/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	VMC	HNX	14/10/2021	15/10/2021	1/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	NDN	HNX	14/10/2021	15/10/2021	29/10/2021	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	GVR	HOSE	13/10/2021	14/10/2021	28/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	TNP	UPCoM	11/10/2021	12/10/2021	1/11/2021	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	TVS	HOSE	11/10/2021	12/10/2021		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:74	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
8	TVS	HOSE	11/10/2021	12/10/2021		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:16	Thưởng cổ phiếu
9	HCM	HOSE	11/10/2021	12/10/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 14,000 đồng/CP	Phát hành thêm
10	VMS	HNX	8/10/2021	11/10/2021	26/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	SGN	HOSE	8/10/2021	11/10/2021	25/10/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	DNA	UPCoM	8/10/2021	11/10/2021		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
13	GKM	HNX	7/10/2021	8/10/2021		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
14	SRC	HOSE	7/10/2021	8/10/2021	20/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	MCP	HOSE	7/10/2021	8/10/2021	25/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 785 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	MSB	HOSE	7/10/2021	8/10/2021		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:30	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
17	TV4	HNX	6/10/2021	7/10/2021		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:12	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
18	DAS	UPCoM	6/10/2021	7/10/2021	22/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	API	HNX	5/10/2021	6/10/2021	29/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	BPC	HNX	5/10/2021	6/10/2021	29/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	DVN	UPCoM	5/10/2021	6/10/2021	3/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	TKA	UPCoM	5/10/2021	6/10/2021	14/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	HD8	UPCoM	4/10/2021	5/10/2021	21/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	SZE	UPCoM	4/10/2021	5/10/2021	19/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	SC5	HOSE	4/10/2021	5/10/2021	21/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	DND	UPCoM	1/10/2021	4/10/2021	25/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	SVT	HOSE	1/10/2021	4/10/2021	19/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	PPS	HNX	1/10/2021	4/10/2021	21/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931